

Bản án số: 539/2019/DS-ST
Ngày: 20-11-2019
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên

2. Ông Lê Bá Hợp

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Nguyễn Hà Hải là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 400/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 295/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 252/2019/QĐST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V, địa chỉ trụ sở chính: Số 89 đường L, phường H, quận Đ, Thành phố H; địa chỉ liên lạc: Tầng 2, Số X đường Y, Phường Z, Quận N, Thành phố M.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Trung T; địa chỉ liên lạc: Tầng 2, Số X đường Y, Phường Z, Quận N, Thành phố M.

- Bà Tô Thị Hồng M; địa chỉ liên lạc: Tầng 2, Số X đường Y, Phường Z, Quận N, Thành phố M.

(Theo Văn bản ủy quyền số 25830/2019/UQ-PGDK ngày 19/6/2019)

2. Bị đơn: Ông Dương Văn P, sinh năm 1974, địa chỉ: Số 61/A3 đường P(số mới 49/46/8 đường số X), Phường M, quận G, Thành phố H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 61/A3 đường P (số mới 49/46/8 đường số C), Phường B, quận V, Thành phố H.

(Phiên tòa vắng mặt ông T, bà M, ông P và bà Hương)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/6/2019 và bản tự khai, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và Ông Dương Văn P đã ký 01 hợp đồng tín dụng và 01 Hợp đồng thế tín dụng, cụ thể:

1/Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 19/01/2017, Ngân hàng cho ông P vay số tiền 87.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay để tiêu dùng. Thực hiện hợp đồng tính đến ngày 31/7/2018 ông P đã thanh toán được cho Ngân hàng nợ gốc là 3.789.673 đồng, nợ lãi là 23.125.489 đồng, tổng cộng là 26.915.162 đồng rồi ngưng không thanh toán. Tính đến ngày 20/11/2019 ông P còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 83.210.327 đồng, nợ lãi là 64.742.272 đồng, tổng cộng là 147.952.599 đồng.

2/ Hợp đồng thế tín dụng ngày 08/02/2017, theo đó Ngân hàng đã cấp hạn mức thế cho ông P sử dụng là 20.000.000 đồng, ông P đã sử dụng số tiền là 19.824.000 đồng, đã thanh toán 2.917.958 đồng rồi ngưng đến nay không thanh toán. Tính đến ngày 20/11/2019 ông P còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 18.140.577 đồng, nợ lãi là 24.261.280 đồng, tổng cộng là 42.401.857 đồng.

Do ông P vi phạm nghĩa vụ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Ông Dương Văn P và vợ là Bà Đoàn Thị H phải liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 20/11/2019 như sau:

1/ Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 19/01/2017, nợ gốc là 83.210.327 đồng, nợ lãi là 64.742.272 đồng, tổng cộng là 147.952.599 đồng.

2/ Hợp đồng thế tín dụng ngày 08/02/2017 số tiền nợ gốc là 18.140.577 đồng, nợ lãi là 24.261.280 đồng, tổng cộng là 42.401.857 đồng.

Tổng cộng là 190.354.456 đồng, yêu cầu trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra yêu cầu ông P, bà H phải trả lãi suất phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 21/11/2019 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn là Ông Dương Văn P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bà Đoàn Thị H mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến tòa lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông P, bà H không đến nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông P, bà H về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ giải quyết trong vụ án giữa Ngân hàng và ông Plà tranh chấp hợp đồng tín dụng, ông P có nơi cư trú cuối cùng tại quận Gò Vấp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông P, bà H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà M, ông P, bà H theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Đối với Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 19/01/2017:

Căn cứ Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 17/01/2017; Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBANK ngày 19/01/2017 có cơ sở để xác định giữa ông P và Ngân hàng có xác lập giao dịch tín dụng, theo đó Ngân hàng có đồng ý cho ông P vay số tiền 90.000.000 đồng (số tiền vay thực tế giải ngân là 87.000.000 đồng), thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay để tiêu dùng, lãi suất 26%/năm.

Việc xác lập giao dịch tín dụng, thỏa thuận về lãi suất cho vay giữa Ngân hàng và ông P là phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Theo thỏa thuận tại điểm e, điểm g Điều 1 Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBANK ngày 19/01/2017 đã được ký kết giữa Ngân hàng và ông P, ông P phải thanh toán cho Ngân hàng theo định kỳ một tháng/lần vào ngày 19 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 19/02/2019, tổng cộng phải trả 60 kỳ. Thực hiện hợp đồng tính đến ngày 31/7/2018 ông P chỉ thanh toán được cho Ngân hàng nợ gốc là 3.789.673 đồng, nợ lãi là 23.125.489 đồng, tổng cộng là 26.915.162 đồng rồi ngưng đến nay không thanh toán. Như vậy ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận.

Khoản 1 điều 474 Bộ luật dân sự quy định: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”, do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 20/11/2019 là 147.952.599 đồng, trong đó nợ gốc là 83.210.327 đồng, nợ lãi là 64.742.272 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông P phải thanh toán số tiền trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.1] Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 08/02/2017:

Căn cứ Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 06/02/2017 có cơ sở để xác định giữa ông P và Ngân hàng có xác lập giao dịch tín dụng, theo đó Ngân hàng có đồng ý phát hành thẻ tín dụng cho ông P với hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng, lãi suất được áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do Ngân hàng quy định tại từng thời kỳ. Việc xác lập giao dịch tín dụng và lãi suất giữa Ngân hàng và ông P là phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 91, Điều 97 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Theo thỏa thuận tại Điều 4 Biên bản thỏa thuận mở và sử dụng thẻ tín dụng/dịch vụ ngân hàng điện tử, ông P phải có trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng các giao dịch phát sinh, các khoản phí, lãi suất. Ông P đã sử dụng số tiền là 19.824.000 đồng, nhưng chỉ thanh toán 2.917.958 đồng rồi ngưng đến nay không thanh toán. Như vậy ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và ông P, do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 20/11/2019 là 42.401.857 đồng, trong đó nợ gốc là 18.140.577 đồng, nợ lãi là 24.261.280 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 điều 474 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc ông P phải thanh toán số tiền trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.3] Đối với yêu cầu buộc bà H cùng có nghĩa vụ liên đới trả các khoản nợ trên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 155 ngày 21/8/2008 có cơ sở để xác định Bà Đoàn Thị H là vợ của Ông Dương Văn P.

Căn cứ Bảng sao kê tài khoản giao dịch của ông Pthê hiện Bà Đoàn Thị H đã thực hiện việc đóng tiền vào tài khoản của ông Pđê thanh toán các khoản nợ đến kỳ vào các ngày 22/3/2017, ngày 22/4/2017 và ngày 29/5/2017.

Hội đồng xét xử nhận thấy, bà Hmặc dù không ký tên trong các giao dịch tín dụng giữa ông Pvà Ngân hàng, tuy nhiên đây là khoản vay trong thời kì hôn nhân giữa ông Pvà bà Hường, việc ông Pvay tiền Ngân hàng bà Hbiết nhưng không phản đối và bà Hđã nhiều lần thực hiện việc thanh toán dư nợ của khoản vay trên, đồng thời mục đích vay tiền của ông Plà để tiêu dùng (mua xe trong thời kì hôn nhân). Do đó Ngân hàng yêu cầu buộc bà Hcùng có nghĩa vụ liên đới trả các khoản nợ trên là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Pvà bà Hphải liên đới thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 20/11/2019 như sau:

1/ Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 19/01/2017, nợ gốc là 83.210.327 đồng, nợ lãi là 64.742.272 đồng, tổng cộng là 147.952.599 đồng.

2/ Hợp đồng thế tín dụng ngày 08/02/2017 số tiền nợ gốc là 18.140.577 đồng, nợ lãi là 24.261.280 đồng, tổng cộng là 42.401.857 đồng.

Tổng cộng là 190.354.456 đồng, trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 21/11/2019 ông Pvà bà Hcòn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông P, bà Hphải tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3] Về án phí:

Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông P, bà Hphải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.517.723đ (Chín triệu năm trăm mười bảy ngàn bảy trăm hai mươi ba đồng).

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho Ngân hàng TMCP V là 4.228.242đ (Bốn triệu hai trăm hai mươi tám ngàn hai trăm bốn mươi hai đồng) theo biên lai thu số

AA/2019/0001058 ngày 04/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 97 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Ông Dương Văn P và Bà Đoàn Thị H phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 20/11/2019 cụ thể:

1/ Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 19/01/2017, nợ gốc là 83.210.327 đồng, nợ lãi là 64.742.272 đồng, tổng cộng là 147.952.599 đồng.

2/ Hợp đồng thế tín dụng ngày 08/02/2017 số tiền nợ gốc là 18.140.577 đồng, nợ lãi là 24.261.280 đồng, tổng cộng là 42.401.857 đồng.

Tổng cộng là 190.354.456đ (Một trăm chín mươi triệu ba trăm năm mươi bốn ngàn bốn trăm năm mươi sáu đồng), trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 21/11/2019 Ông Dương Văn P và Bà Đoàn Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Ông Dương Văn P và Bà Đoàn Thị H phải tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 9.517.723đ (Chín triệu năm trăm mười bảy ngàn bảy trăm hai mươi ba đồng) Ông Dương Văn P và Bà Đoàn Thị H phải chịu.

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho Ngân hàng TMCP V là 4.228.242đ (Bốn triệu hai trăm hai mươi tám ngàn hai trăm bốn mươi hai đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0001058 ngày 04/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ngân hàng TMCP V, Ông Dương Văn P và Bà Đoàn Thị H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung